TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/DS-PT
Ngày 25-11-2025
V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Như Luật - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2025/TLPT-DS, ngày 14-10-2025, về việc Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 60/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lương Thị A, sinh năm 1977. Căn cước công dân (viết tắt là CCCD) số 0201770***** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp. Cư trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nay là xã B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Dương Văn T, sinh năm 1974. Căn cước công dân (viết tắt là CCCD) số 0200740***** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp. Cư trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nay là xã B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lương Văn H1, sinh năm 1998. CCCD số 0200980***** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nay là xã C, tỉnh Lạng Sơn, (văn bản ủy quyền ngày 14-11-2025); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Dương Hữu Đ; vắng mặt

2. Chị Dương Thị Bích D; vắng mặt

3. Anh Dương Hữu C; vắng mặt

Cùng cư trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nay là xã B, tỉnh Lạng Sơn.

4. Ông Dương Văn S, sinh năm 1973. CCCD số 020073***** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp. Cư trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nay là xã B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Ông Lương Văn H2; sinh năm 1975. CCCD số 0200750***** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp. Cư trú tại: Thôn B, xã T huyện C, tỉnh Lạng Sơn nay là xã C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2: Ông Lương Văn H1, sinh năm 1998. CCCD số 0200980***** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nay là xã C, tỉnh Lạng Sơn, (văn bản ủy quyền ngày 14-11-2025); có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Dương Văn T là bị đơn, ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lương Thị A là vợ ông Dương Văn T1 (đã chết ngày 25-8-2016). Họ có 03 người con đó là anh Dương Hữu Đ, anh Dương Hữu C, chị Dương Thị Bích D.

Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 09-01-2024, xác định 01 site gỗ trị giá 745.000đồng.

Tại cấp sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện ngày 22-12-2024 nguyên đơn bà Lương Thị A khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn T và những người liên quan bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 100.000.000đồng. Gia đình nguyên đơn có khu rừng thuộc thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có diện tích 36.868m^2 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Gia đình nguyên đơn đã trồng cây thông trên khu đất rừng này, tuổi cây khoảng 22 năm. Năm 2022, bị đơn ông Dương Văn T là người cùng thôn có đề nghị với nguyên đơn xin làm đường qua khu rừng để vào khai thác rừng thông của bị đơn. Tháng 10 năm 2022, ông Dương Văn T khai thác chặt phá khoảng 600 cây gỗ thông, có đường kính từ 20 đến 30 cm, chiều cao trung bình từ 10 đến 15m; ước tính tại thời điểm mỗi cây

thông có giá trị từ 250.000đồng đến 300.000đồng. Khi gia đình nguyên đơn phát hiện sự việc, nguyên đơn đã báo cáo chính quyền, trước đó ông Dương Văn T đã đem bán 04 xe ô tô gỗ thông. Do số cây thông của nguyên đơn bị ông Dương Văn T chặt phá, nguyên đơn sợ bị hư hỏng đã gọi xe đến để chở đi bán thì ông Dương Văn T ngăn chặn xe và đòi yêu sách, dọa nạt nguyên đơn không cho chở gỗ đi bán. Hiện nay số gỗ còn lại đã bị hư hỏng, gây thất thoát tài sản cho nguyên đơn. Sau khi sự việc xảy ra, nguyên đơn đã gửi đơn đến các cơ quan để giải quyết, Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã thụ lý vụ án nhưng sau đó nguyên đơn rút đơn khởi kiện để đề nghị cơ quan Công an giải quyết. Tuy nhiên, cơ quan Công an có văn bản trả lời sự việc không có dấu hiệu hình sự, nên nguyên đơn lại khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn T phải bồi thường thiệt hại số gỗ thông, trị giá tại thời điểm chặt phá là 100.000.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn nhất trí với kết quả xem xét thẩm định và định giá tài sản ngày 09-01-2024. Tại phiên hòa giải, nguyên đơn yêu cầu ông Dương Văn T và những người liên quan phải liên đới bồi thường cho nguyên đơn số tiền 33.000.000đồng nhưng hòa giải không thành. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định ông Dương Văn T gây thiệt hại tổng số tiền 89.400.000đồng của 120 site gỗ thông. Tuy nhiên, nguyên đơn cũng có một phần trách nhiệm nên yêu cầu trừ đi các khoản sau: Tiền làm đường, tiền công cắt gỗ 120 site; tiền công chở 40 site gỗ đi bán với tổng số tiền là 44.400.000đồng. Nguyên đơn không yêu cầu ông Dương Văn S, ông Lượng Văn H2 phải bồi thường, nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Dương Văn T bồi thường số tiền là 45.000.000đồng. Chi phí tố tụng do nguyên đơn nộp trong vụ án trước và đã rút đơn khởi kiện nên nguyên đơn tự chịu chi phí này.

Anh Dương Hữu Đ, anh Dương Hữu C, chị Dương Thị Bích D trình bày: Họ là con của nguyên đơn, họ nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn ông Dương Văn T trình bày: Vào khoảng cuối năm 2022, rừng thông của gia đình bị đơn và các anh em xung quanh đã đến lúc khai thác gỗ, nên các anh em thống nhất khai thác bán để còn trồng đợt khác. Thời điểm bán gỗ ông Dương Văn S cũng triệu tập đầy đủ anh em, ông Dương Văn S cũng bảo với nguyên đơn. Tuy nhiên, vào buổi sáng nguyên đơn không có mặt, đến buổi chiều mới có mặt. Tại nhà ông Dương Văn S, ông Dương Văn T giới thiệu với mọi người ông Lương Văn H2 là người mua gỗ và sau đó thỏa thuận bán gỗ để còn trồng đợt cây mới cùng nhau, ông Dương Văn T trao đổi loại 1m là 150.000đồng, loại 2m là 320.000đồng thì nguyên đơn đáp lại anh em trong làng bán được thì nguyên đơn cùng bán được. Ông Dương Văn T đã trao đổi, thỏa thuận với nguyên đơn về việc mở đường vào khai thác gỗ thông, giá cả mua bán gỗ thông, bản thân bị đơn đã bán được 04 xe gỗ thông, còn số gỗ đã cắt xuống ở trên rừng tại thời điểm chính quyền xã giải quyết, bị đơn bảo nguyên đơn bán cho bị đơn với giá 150.000đồng/1 site thì bán, không thì bán cho người khác, xe gỗ chở ra phải trả tiền đường cho bị đơn do đã bỏ tiền ra làm đường. Bị đơn nhất trí với kết quả xem xét thẩm định, định giá tài sản ngày 09-01-2024.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên hòa giải nguyên đơn yêu cầu

ông Dương Văn T, ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 liên đới bồi thường số tiền 33.000.000đồng thì bị đơn và ông Dương Văn S nhất trí nhưng ông Lương Văn H2 không nhất trí nên các bên không đi đến thống nhất. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền là 45.000.000đồng, bị đơn không nhất trí bởi nguyên đơn là người không thực hiện theo thỏa thuận mà hai bên đã thống nhất trước đó.

Ông Dương Văn S trình bày: Ông nhất trí với lời trình bày của ông Dương Văn T. Trước đây trong quá trình hòa giải nguyên đơn yêu cầu số tiền bồi thường là 89.400.000đồng. Các ông Dương Văn T, ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 đã yêu cầu nguyên đơn trừ đi các chi phí như làm đường: 100.000đồng x 120 site = 12.000.000đồng; tiền công ô tô chở: 120 site x 150.000đồng = 18.000.000đồng; nhân công cắt gỗ: 120 site x 220.000đồng = 26.400.000đồng; tổng cộng là 56.400.000đồng. Số tiền còn lại 33.000.000đồng các ông sẽ hỗ trợ cho nguyên đơn nhưng nguyên đơn không nhất trí. Nay nguyên đơn khởi kiện chỉ yêu cầu ông Dương Văn T bồi thường 45.000.000đồng, không yêu cầu ông phải bồi thường ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Ông nhất trí với kết quả xem xét thẩm định, định giá tài sản ngày 09-01-2024.

Ông Lương Văn H2 trình bày: Ông nhất trí với kết quả xem xét thẩm định, định giá tài sản ngày 09-01-2024. Ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn liên quan đến ông trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 08-7-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị A. Về trách nhiệm bồi thường: Buộc ông Dương Văn T phải bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm cho bà Lương Thị A là 22.500.000đồng. Buộc ông Dương Văn S phải bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm cho bà Lương Thị A là 11.250.000đồng. Buộc ông Lương Văn H2 phải bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm cho bà Lương Thị A là 11.250.000đồng. Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, về nghĩa vụ chậm trả, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ông Dương Văn T, ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 kháng cáo Bản án sơ thẩm, cụ thể: Ông Dương Văn T, ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết các ông không phải bồi thường cho bà Lương Thị A.

Tại cấp phúc thẩm: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn có Kiến nghị số 04/KN-VKS-DS khắc phục vi phạm pháp luật trong việc giải quyết vụ án dân sự ngày 14-10-2025 đã chỉ ra những vi phạm tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 08-7-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Lương Thị A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn T; bà nhất trí với kháng cáo của ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Văn T nhất trí có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn giá trị 40 site gỗ đã bán với số tiền là 8.005.000đồng, ngoài ra không bồi thường gì thêm.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định; người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết kháng cáo:

Xét kháng cáo của bị đơn ông Dương Văn T, thấy: Căn cứ lời trình bày của các đương sự và tài liệu chứng cứ vụ án, có cơ sở xác định: Vào tháng 10 năm 2022, ông Dương Văn T, ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 có thỏa thuận mở đường để khai thác gỗ trong rừng và cũng được nguyên đơn đồng ý. Sau khi đốn hạ cây và mở đường khai thác đến rừng gỗ thông của nguyên đơn, thì ông Dương Văn T đã bán 04 xe gỗ được 8.005.000đồng, số gỗ còn lại 80 site trên rừng nguyên đơn không đồng ý bán vì cho rằng giá bán quá rẻ. Do đó, ông Dương Văn T đã cản trở không cho nguyên đơn mang số gỗ còn lại đi bán, các ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 cùng chung ý chí với bị đơn. Vì bị ngăn cản nên nguyên đơn không mang gỗ đi bán, dẫn đến bị hư hỏng toàn bộ; tổng giá trị 120 site gỗ được xác định là 89.400.000đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, thì người đại diện cho ông Dương Văn T đồng ý bồi thường cho nguyên đơn số tiền 8.005.000đồng, ngoài ra không chấp nhận bồi thường khoản nào khác. Như vậy, thực tế đã có thiệt hại xảy ra, có lỗi dẫn đến thiệt hại. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cũng xác định mình có một phần lỗi dẫn đến thiệt hại nên đã yêu cầu trừ đi các khoản chi phí và chỉ buộc ông Dương Văn T bồi thường thiệt hại là 45.000.000đồng. Với thiệt hại nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Dương Văn T phải chịu trách nhiệm bồi thường là có căn cứ. Tuy nhiên, đề nghị cấp phúc thẩm xác định thiệt hại phải bồi thường, mức độ lỗi đảm bảo quyền lợi ích của các bên. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn T.

Xét kháng cáo của ông Dương Văn S, Lương Văn H2 thấy: Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định họ cũng có lỗi dẫn đến gây ra thiệt hại cho nguyên đơn là có cơ sở. Tuy nhiên việc buộc họ phải bồi thường là chưa đúng quy định pháp luật vì nguyên đơn không yêu cầu họ phải bồi thường. Cấp sơ thẩm xác định họ là đồng bị đơn và buộc họ phải bồi thường cho nguyên đơn là vượt quá phạm vi

yêu cầu và vi phạm nguyên tắc tự định đoạt của đương sự. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của họ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn T; chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 08-7-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất đã được triệu tập hợp lệ, có đương sự vắng mặt nhưng người đại diện theo uỷ quyền có mặt hoặc đương sự có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[2] Xét kháng cáo của ông Dương Văn T, ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2, thấy rằng:

[3] Về tư cách đương sự:

[4] Thứ nhất: Tại Đơn khởi kiện ngày 22-12-2024, người khởi kiện bà Lương Thị A xác định người bị kiện là ông Dương Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Hữu Đ, anh Dương Hữu C, chị Dương Thị Bích D, ông Dương Văn T1. Nguyên đơn yêu cầu ông Dương Văn T và những người liên quan bồi thường thiệt hại cho gia đình nguyên đơn 100.000.000đồng (bút lục số 01). Sau đó, trong hồ sơ vụ án không còn có Đơn khởi kiện nào khác. Tuy nhiên, tại Thông báo thụ lý số 08/2025/TB-TLVA ngày 11-3-2025 (bút lục số 49) cấp sơ thẩm xác định cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là: Yêu cầu ông Dương Văn T, ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 bồi thường số tiền 100.000.000đồng. Như vậy, cấp sơ thẩm đã không làm rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định tư cách bị đơn ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 tại thời điểm thụ lý vụ án là không chính xác, không đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[5] Thứ 2: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 05-5-2025 cấp sơ thẩm vẫn xác định bị đơn chỉ có ông Dương Văn T; còn ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Khi đó nguyên đơn mới xác định yêu cầu ông Dương Văn T, ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn 33.000.000đồng. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án không thể hiện có việc bổ sung yêu cầu khởi kiện đối với ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2.

[6] Thứ 3: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn xác định theo Biên bản định giá giá trị tài sản nguyên đơn bị thiệt hại là 89.400.000đồng. Tuy nhiên, do có một phần lỗi nên nguyên đơn tự chịu 44.400.000đồng; số tiền còn lại 45.000.000đồng nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Dương Văn T phải bồi thường;

nguyên đơn không yêu cầu ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của mình. Tại mục [2] của Bản án dân sự sơ thẩm nhận định: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay bà Lương Thị A yêu cầu ông Dương Văn T là người bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho bà. Tuy nhiên, trong quá trình hỏi các đương sự đều xác định ông Dương Văn T, ông Dương Văn S và ông Lương Văn H2 cũng là người có lỗi nên Tòa án xác định lại tư cách của ông Dương Văn S và ông Lương Văn H2 đều là bị đơn trong vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nếu nhận định như trên thì phần đầu Bản án cũng phải xác định ông Dương Văn S và ông Lương Văn H2 là bị đơn, tuy nhiên phần đầu Bản án sơ thẩm vẫn xác định ông Dương Văn S và ông Lương Văn H2 chỉ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là mâu thuẫn.

[7] Như vậy, cấp sơ thẩm đã xác định sai tư cách tham gia tố tụng của ông ông Dương Văn S và ông Lương Văn H2. Tư cách tham gia tố tụng chính xác của họ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[8] Về nội dung của vụ án:

[9] Thứ nhất: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 100.000.000đồng. Sau đó, căn cứ vào Biên bản định giá tài sản ngày 09-01-2024 nguyên đơn xác định số tiền yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại là 89.400.000đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn xác định mình cũng có một phần lỗi nên tự chịu chi phí đối với tiền làm đường, tiền công cắt gỗ 120 site; tiền công ông Dương Văn T chở 40 site gỗ đi bán với tổng số tiền là 44.400.000đồng. Số tiền còn lại nguyên đơn yêu cầu bồi thường là 45.000.000đồng. Nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Dương Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản đối với toàn bộ số tiền 45.000.000đồng, nguyên đơn không yêu cầu ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của mình vì nguyên đơn xác định họ không có liên quan đến thiệt hại tài sản của nguyên đơn.

[10] Thứ 2: Theo Biên bản định giá tài sản xác định tổng số gỗ thông đã khai thác trên thửa đất của nguyên đơn là 120 site, trong đó có 40 site bị đơn ông Dương Văn T đã vận chuyển mang đi bán, số gỗ thông còn lại tại thực địa từ khi khai thác là 80 site; Hội đồng định giá xác định 1 site có trị giá 745.000đồng. Tất cả các đương sự trong vụ án đều nhất trí với định giá này. Trong quá trình giải quyết tranh chấp tại cơ sở và tại Tòa án trong cả vụ án nguyên đơn đã từng rút đơn khởi kiện đều thể hiện: Để khai thác được 120 site gỗ trên còn liên quan đến nhiều chi phí khác, đó là tiền làm đường, tiền công cắt gỗ; tiền công chở 40 site gỗ đã đi bán. Theo nguyên đơn số tiền đó là 44.400.000đồng, còn theo ông Dương Văn T, ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 số tiền của các chi phí đó là 56.400.000đồng.

[11] Thứ 3: Tại phiên hòa giải ngày 04-5-2025 nguyên đơn xác định chi phí đó là 56.400.000đồng nên nguyên đơn chỉ yêu cầu bồi thường 33.000.000đồng. Ông Dương Văn T, ông Dương Văn S cũng xác định thiệt hại

của nguyên đơn về tài sản là 33.000.000đồng và nhất trí hỗ trợ nhưng do ông Lương Văn H2 không nhất trí nên các bên không đi đến thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

[12] Thứ 4: Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn lại xác định chi phí nguyên đơn tự chịu đó là 44.400.000đồng và chỉ yêu cầu một mình ông Dương Văn T bồi thường 45.000.000đồng. Ông Dương Văn T chỉ chấp nhận bồi thường 40 site gỗ đã bán là 8.005.000đồng. Ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 đề nghị giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[13] Căn cứ biên bản làm việc ngày 16-3-2023 của Công an xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và bản tự khai, biên bản hòa giải, lời trình bày của các đương sự xác định: Vào tháng 10 năm 2022, ông Dương Văn T, ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 có khai thác gỗ của nguyên đơn là 120 site gỗ thông. Sau đó, ông Dương Văn T đã vận chuyển 40 site gỗ thông đi bán được 8.005.000đồng. Số gỗ thông còn lại 80 site do nguyên đơn không nhất trí với giá chuyển nhượng trước đó nên ông Dương Văn T đã không thực hiện việc chở đi bán. Giữa nguyên đơn và ông Dương Văn T có tranh chấp với nhau về việc chi phí tiền làm đường, tiền công cắt gỗ của phần gỗ đó nên toàn bộ 80 site gỗ đã không được mang đi bán, đến nay số gỗ đó đã bị hư hỏng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là có căn cứ pháp lý.

[14] Như phân tích ở trên chính nguyên đơn cũng thừa nhận nguyên đơn có một phần lỗi dẫn đến thiệt hại về tài sản. Nguyên đơn tự chịu phần lỗi với tổng chi phí là 44.400.000đồng. Tuy nhiên, chi phí này là chưa phù hợp, xác định tổng chi phí nguyên đơn phải chịu là 56.400.000đồng. Số tiền thiệt hại về tài sản của nguyên đơn bị thiệt hại là 33.000.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền nguyên đơn bị thiệt hại 45.000.000đồng là không phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, không phù hợp với thực tế khách quan.

[15] Xét thấy, bị đơn ông Dương Văn T là người đã và đang cầm số tiền bán 40 site gỗ của nguyên đơn và là người trực tiếp có lời nói, có hành vi ngăn cản nguyên đơn thực hiện việc bán 80site gỗ. Đối chiếu với các quy định của pháp luật xác định thiệt hại 33.000.000đồng này có lỗi của ông Dương Văn S, ông Dương Văn T, ông Lương Văn H2 và mỗi người có một phần nghĩa vụ nhất định. Các chủ thể này luôn độc lập về tài sản, bình đẳng với nhau về địa vị pháp lý và phải chịu trách nhiệm một cách tương xứng với những quyền và lợi ích đó. Cụ thể: 33.000.000đồng - 8.005.000đồng = 24.995.000đồng. Chia theo lỗi của số tiền 24.995.000đồng, thì ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 có lỗi tương ứng mỗi người số tiền là 8.300.000đồng; ông Dương Văn T có lỗi tương ứng số tiền là 8.395.000đồng. Như vậy, ông Dương Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho nguyên đơn với tổng số tiền 8.005.000đồng + 8.395.000đồng = 16.400.000đồng. Do nguyên đơn không yêu cầu ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 phải thực hiện phần nghĩa vụ của mình nên căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự phải tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 phải bồi thường là không đúng quy định của pháp luật.

[16] Từ những phân tích, đánh giá trên có đủ cơ sở pháp lý chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2; không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn T.

[17] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện chỉ được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần không được chấp nhận của số tiền 28.600.000đồng là 1.430.000đồng. Sau khi khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp, hoàn trả lại số tiền tạm ứng còn thừa cho nguyên đơn. Ông Dương Văn T phải chịu án phí của số tiền 16.400.000đồng là 820.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[18] Do kháng cáo được chấp nhận ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả lại cho họ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp. Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Dương Văn T phải chịu án phí phúc thẩm và khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[19] Xét đề nghị của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2; không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn T; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 08-7-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, cụ thể như sau:

Căn cứ vào các Điều 163, Điều 164, Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 287, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 24, khoản 4 Điều 26, khoản 1, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

I. Về yêu cầu khởi kiện

1. Chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị A, cụ thể: Buộc ông Dương Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm cho bà Lương Thị A với tổng số tiền là 16.400.000đồng (mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị A yêu cầu ông Dương Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm với tổng số tiền là 28.600.000đồng (hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

II. Về án phí

1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lương Thị A phải chịu 1.430.000đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung vào ngân sách Nhà nước. Ngày 10-3-2025, bà Lương Thị A đã nộp 2.500.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000926 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, hoàn trả lại bà Lương Thị A số tiền 1.070.000đồng (một triệu không trăm bẩy mươi nghìn đồng).

Ông Dương Văn T phải chịu 820.000đồng (tám trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

2.1. Ông Dương Văn S, ông Lương Văn H2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Dương Văn S số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000176 ngày 01-8-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Hoàn trả lại cho ông Lương Văn H2 số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000177 ngày 01-8-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

2.2. Ông Dương Văn T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Ngày 31-7-2025, ông Dương Văn T đã nộp là 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000166 ngày 31-7-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận, ông Dương Văn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TANDKV 1 - Lạng Sơn;
- VKSNDKV 1 - Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Người TGTT khác;
- .....;
- Lưu: HS; Tòa DS; HCTP, KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa